

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HOÁ  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HSST  
Ngày 10/11/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.P- TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Minh Thảo.

Bà Nguyễn Thị Huệ.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Xuân –

Thư ký tòa án nhân dân TP.P, tỉnh Thanh Hóa

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP.P tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 08/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Phố 4, phường Qu, TP.P, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 3/12; Con ông: Nguyễn Văn X (đã chết); Con bà: Dư Thị M; Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Lê Thị H1 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam, tạm giữ: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6h30 phút ngày 16/7/2020 Tổ công tác Công an phường Đ, TP.P làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực gầm cầu B, phường Đ, TP Thanh Hóa phát hiện Nguyễn Văn T đang điều khiển xe máy BKS 36L4 – 7880 có biểu hiện khả nghi liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra, khi bị yêu cầu kiểm tra T không xuất trình đến giấy tờ liên quan đến chiếc xe máy nhãn hiệu ATLANTIE màu nâu BKS 36L4-7880 và đã tự giác giao nộp cho Tổ công tác 01 gói nilong ma

túy, kích thước khoảng (2x3)cm, bên ngoài là giấy bóng màu vàng, lớp trong là giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất cục bột màu trắng. T khai nhận gói giấy T giao nộp cho tổ công tác là Hêrôin với mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ. Tổ công tác đã lập Biên bản tuần tra kiểm soát và thu giữ tang vật.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 6h ngày 16/7/2020 khi T đang ở nhà thì có Nguyễn Quang D là bạn nghiện, nhà ở xã Q1, TP.P đến nhà rủ T góp tiền đi mua ma túy sử dụng, T và D mỗi người góp 200.000đ được 400.000đ. Sau đó T một mình điều khiển xe máy BKS 36L4 – 7880 đến khu vực đường N, phường Đ để mua ma túy của một người không quen biết nhà có cửa sắt phía bờ sông đường N, phường Đ, TP Thanh Hóa với giá 400.000đ. Sau khi mua được Hêrôin, T cầm gói Hêrôin trên tay trái điều khiển xe máy đi đến khu vực gầm cầu B, phường Đ, TP.P thì bị tổ công tác phường Đ kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 1943/PC09 ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,349g (không phải ba bốn chín gam) là ma túy loại Heroine.

Đối với anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1991, trú tại thôn Tr, xã Q1, TP.P theo lời khai của T là người đàn ông đã góp 200.000 đồng nhờ T mua ma túy. Quá trình điều tra đã tiến hành đối chất, anh Nguyễn Quang D chỉ khai có quen biết T, nhưng không thừa nhận việc góp 200.000 đồng cho T mua ma túy. Việc D góp tiền nhờ T mua ma túy không ai chứng kiến hay tham gia cùng nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với D.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T về nam thanh niên bán 01 gói Heroine cho T tại đường N, phường Đ, TP.P. Do T không biết tên tuổi người này. Nên cơ quan điều tra đã xác minh địa chỉ nhà mà T đã mua gói ma túy là nhà của ông Nguyễn Hữu T2 – SN: 1971 nhưng hiện tại gia đình ông không sinh sống mà cũng không giao cho người khác trông coi. Việc T mua ma túy tại địa chỉ này, mua của ai không có ai chứng kiến, cũng không có tài liệu nào chứng minh nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu ATLANTIE màu nâu, BKS 36L4-7880, ngày 16/7/2020 T đã điều khiển khi đang tàng trữ ma túy. Quá trình điều tra xác định là xe máy thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn T1 – SN: 1976 trú tại: SN 02/319 đường L, phường Đ1, TP.P (là em trai của T). Anh T1 cho T mượn xe

đề đi làm, không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe anh Nguyễn Văn T1 quản lý, sử dụng.

\* Tại bản Cáo trạng số 300/CT-VKS-MT ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

**\* Tại phiên tòa:**

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.  
- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định số ma túy trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Lời nói sau cùng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và các vật chứng thu được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 16/7/2020 tại đoạn đường gầm cầu B, phường Đ, TP.P, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Công an phường Đ, TP Thanh Hóa làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có khối lượng là 0,349g (không phải ba bốn chín gam) loại Heroine.

Bị cáo nhận thức được việc “tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Khi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách

nhệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS. Ý thức chủ quan của bị cáo là tàng trữ ma túy để sử dụng nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã ngang nhiên mua ma túy về sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy thì việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng không có tính chất vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Xét số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự TP.P theo Biên bản giao nhận vật chứng số 14/THA ngày 15/10/2020. Đây là chất nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên căn cứ vào Điều 47, Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

\* **Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

\* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn T 13 ( mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

\* **Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Số ma túy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự TP.P theo biên bản giao nhận vật chứng số 14/THA ngày 15/10/2020.

\* **Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

\* **Quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. P;
- Công an TP. P.;
- Thi hành án HS, DS TP. Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Long**

